

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 476

Phẩm 80: ĐẠO SĨ

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện suy nghĩ: “Thế nào là đạo của Đại Bồ-tát mà các Đại Bồ-tát an trụ vào đạo này có thể mặc những loại áo giáp công đức thù thắng và như thật làm lợi ích cho tất cả hữu tình?” Biết tâm niệm của Cụ thọ Thiện Hiện, Đức Thế Tôn liền nói:

–Này Thiện Hiện nên biết, Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là đạo của các Đại Bồ-tát; bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo là đạo của các Đại Bồ-tát; pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh là đạo của các Đại Bồ-tát; chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là đạo của các Đại Bồ-tát; Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo là đạo của các Đại Bồ-tát; bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là đạo của các Đại Bồ-tát; tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ là đạo của các Đại Bồ-tát; ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện là đạo của các Đại Bồ-tát; bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân là đạo của các Đại Bồ-tát; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa là đạo của các Đại Bồ-tát; năm loại mắt, sáu phép thần thông là đạo của các Đại Bồ-tát; mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là đạo của các Đại Bồ-tát; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả là đạo của các Đại Bồ-tát; trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là đạo của các Đại Bồ-tát; vô lượng, vô biên Phật pháp khác là đạo của các Đại Bồ-tát.

Lại nữa này Thiện Hiện, nói chung tất cả pháp đều là đạo của các Đại Bồ-tát. Này Thiện Hiện, ý ông thế nào? Vậy thì có pháp nào mà các Đại Bồ-tát không nên học không? Nếu các Đại Bồ-tát không học pháp đó thì có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột không?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, không.

Đức Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, nhất định không có một pháp nào mà Đại Bồ-tát không nên học! Nếu các Đại Bồ-tát không học pháp ấy thì chắc chắn không thể cầu được quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì nếu Đại Bồ-tát không học tất cả pháp thì nhất định không thể đạt được trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tự tánh của tất cả pháp đều là không thì vì sao Đại Bồ-tát cần phải học, vậy thì học ở chỗ nào? Nếu có sự học thì bạch Thế Tôn không lẽ đối với pháp không hý luận mà làm ra hý luận, nghĩa là có các pháp là đây, là kia, do thế này là thế kia, đây là thế gian, đây là xuất thế gian, đây là hữu lậu, đây là vô lậu, đây là hữu vi, đây là vô vi, đây là pháp phàm phu, đây là pháp Dự lưu, đây là pháp Nhất lai, đây là pháp Bất hoàn, đây là pháp A-la-hán, đây là pháp Độc giác, đây là pháp Bồ-tát, đây là pháp Như Lai.

Đức Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, này Thiện Hiện, như lời ông đã nói! Tự tánh của tất cả pháp đều không. Nếu tất cả các pháp chẳng phải tự tánh không thì Đại Bồ-tát sẽ không chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Do tự tánh của tất cả pháp đều không, cho nên Đại Bồ-tát có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, như lời ông đã nói! Nếu tự tánh tất cả pháp đều không. Vì sao Đại Bồ-tát cần phải học, vậy thì học ở đâu. Nếu có chỗ học thì không lẽ đối với pháp không hý luận mà tạo ra hý luận, nghĩa là có các pháp là đây là kia, do thế này là thế kia, nói đủ là cho đến đây là pháp của Như Lai. Này Thiện Hiện, nếu các hữu tình biết tự tánh tất cả pháp đều không thì các Đại Bồ-tát không cần học tất cả pháp để chứng đắc trí Nhất thiết trí, hãy vì các hữu tình mà tìm phương cách để giáo hóa bởi vì các hữu tình không biết tự tánh các pháp đều không. Các Đại Bồ-tát nhất định phải học tất cả pháp để chứng đắc trí Nhất thiết trí, vì các hữu tình mà lập những phương cách để giáo hóa.

Này Thiện Hiện, ông nên biết, các Đại Bồ-tát khi Bồ-tát mới tu học đạo nên quán sát thật kỹ các pháp tự tánh đều không thể đắc, chỉ do chấp trước hòa hợp mà tạo ra. Ta nên quán sát thật kỹ tự tánh của các pháp hoàn toàn không, ở trong đó không nên chấp trước. Nghĩa là không nên chấp trước sắc, thọ, tưởng, hành, thức; không nên chấp trước nhãn xứ cho đến ý xứ; không nên chấp trước sắc xứ cho đến pháp xứ; không nên chấp trước nhãn giới cho đến ý giới; không nên chấp trước sắc giới cho đến pháp giới; không nên chấp trước nhãn thức giới cho đến ý thức giới; không nên chấp trước nhãn xúc cho đến ý xúc; không nên chấp trước các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; không nên chấp trước địa giới cho đến thức giới; không nên chấp trước nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; không nên chấp trước các pháp do duyên sinh; không nên chấp trước vô minh cho đến lão tử; không nên chấp trước Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; không nên chấp trước pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; không nên chấp trước chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; không nên chấp trước Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; không nên chấp trước bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; không nên chấp trước bốn Tịch lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; không nên chấp trước tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; không nên chấp trước ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; không nên chấp trước bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; không nên chấp trước bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; không nên chấp trước tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; không nên chấp trước năm loại mắt, sáu phép thần thông; không nên chấp trước mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; không nên chấp trước ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ; không nên chấp trước pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; không nên chấp trước trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; không nên chấp trước quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; không nên chấp trước tất cả hạnh của Đại Bồ-tát; không nên chấp trước quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp đều không, vì tánh không nên không chấp trước. Tánh không trong cái không của tánh không còn không thể đắc hưởng chỉ có tánh không mà chấp trước cái không.

Này Thiện Hiện, khi các Đại Bồ-tát quán sát tất cả pháp như vậy đối với tánh của các pháp tuy không chấp trước nhưng với các pháp phải học hỏi không nhằm chán. Đại Bồ-tát ấy trụ trong sự học này mà quán tâm hành sai khác của các hữu tình, nghĩa là quán sát tâm hành của các hữu tình ở đâu. Sau khi quán sát rồi biết rõ như thật tâm của

họ chỉ do hư vọng mà chấp. Bấy giờ, Bồ-tát suy nghĩ: “Tâm kia chỉ do hư vọng mà chấp lấy, nay ta hãy làm cho họ giải thoát chắc chắn không khó.” Suy nghĩ như vậy rồi, Đại Bồ-tát an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng phương tiện thiện xảo khuyên răn, dạy bảo với các hữu tình rằng: “Bây giờ các người hãy tránh xa những kiến chấp do hư vọng để đi vào chánh pháp tu tập các hạnh lành.” Lại nói rằng: “Bây giờ, các người nên thực hành Bồ thí để được đầy đủ tư lương không còn thiếu kém, nhưng đừng ý vào đó mà sinh lòng kiêu mạn buông lung. Vì sao? Vì trong ấy hoàn toàn không có gì lâu bền chắc thật. Bây giờ, các người nên tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã sẽ được đầy đủ những loại công đức, nhưng đừng ý vào đó mà sinh lòng kiêu mạn, buông lung. Vì sao? Vì trong ấy hoàn toàn không có lâu bền chắc thật. Bây giờ các người nên hành pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; nên hành chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; nên hành Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; nên hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; nên hành bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; nên hành tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; nên hành ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; nên hành bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; nên hành bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; nên hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; nên hành năm loại mắt, sáu phép thần thông; nên hành mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; nên hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; nên hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; nên hành quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; nên hành tất cả hạnh của Đại Bồ-tát; nên hành quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; nên hành vô lượng, vô biên Phật pháp khác nhưng đừng ý vào đó mà sinh tâm ngã mạn buông lung. Vì sao? Vì trong ấy đều không có gì lâu bền chắc thật.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa khi dùng phương tiện thiện xảo khuyên răn, dạy bảo cho các hữu tình hành đạo Bồ-tát nhưng không bị chấp trước. Vì sao? Không nên chấp trước vào tánh của tất cả pháp, bởi vì người hay chấp trước, pháp bị chấp trước, thời gian của sự chấp trước và không gian của sự chấp trước hoàn toàn không có tự tánh, vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này Thiện Hiện, khi các Đại Bồ-tát tu hành đạo của Bồ-tát như vậy thì đối với tất cả pháp đều không có chỗ trụ. Lấy không có chỗ trụ mà làm phương tiện. Tuy hành Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng trong đó không có chỗ trụ. Tuy hành pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh nhưng trong đó không có chỗ trụ. Tuy hành chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn nhưng trong đó đều không có chỗ trụ. Tuy hành Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo nhưng trong đó đều không có chỗ trụ. Tuy hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo nhưng trong đó đều không có chỗ trụ. Tuy hành bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc nhưng trong đó đều không có chỗ trụ. Tuy hành tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ nhưng trong đó đều không có chỗ trụ. Tuy hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện nhưng trong đó đều không có chỗ trụ. Tuy hành bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai nhưng trong đó đều không có chỗ trụ. Tuy hành bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân nhưng trong đó đều không có chỗ trụ. Tuy hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa nhưng trong đó đều không có chỗ trụ. Tuy hành năm loại mắt, sáu phép thần thông nhưng trong đó đều không có chỗ trụ. Tuy hành mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng nhưng ở trong đó đều không có chỗ trụ. Tuy hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả nhưng trong đó đều không có chỗ trụ.

Tuy hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nhưng trong đó đều không có chỗ trụ. Tuy hành quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề nhưng trong đó đều không có chỗ trụ. Tuy hành tất cả hạnh của Đại Bồ-tát nhưng trong đó đều không có chỗ trụ. Tuy hành quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật nhưng trong đó đều không có chỗ trụ. Tuy hành vô lượng, vô biên Phật pháp khác nhưng trong đó đều không có chỗ trụ. Vì sao? Vì tự tánh của hành giả và hành tướng tất cả đều không, ở trong đó hoàn toàn không có chỗ trụ.

Này Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát mặc dầu có thể chứng đắc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề nhưng trong đó không muốn trụ vào chỗ chứng. Vì sao? Vì có hai lý do, đó là: Một, quả vị ấy hoàn toàn không có tự tánh. Người có thể trụ và pháp được trụ đều không để đắc. Hai, đối với quả vị ấy không thỏa mãn. Cho nên đối quả vị ấy không muốn trụ vào chỗ chứng. Nghĩa là các Đại Bồ-tát thường nghĩ như vậy: “Ta phải chứng đắc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề không thể không chứng đắc. Nhưng ở trong đó không nên trụ vào quả vị đã chứng. Vì sao? Vì từ lúc ta mới phát tâm Vô thượng Bồ-đề cho đến nay không bao giờ có tư tưởng khác mà chỉ cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Nhưng Ta nhất định phải chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột không lẽ ở trong thời gian đó trụ quả khác.”

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy từ lúc mới phát tâm cho đến khi nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát chưa từng có tư tưởng khác mà chỉ cầu quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy từ lúc chứng đắc Sơ địa lần lượt chứng đắc địa Thứ mười, chưa từng có tư tưởng khác mà chỉ mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy một lòng cầu quả vị Giác ngộ cao tột đối với tất cả thời tâm không tán loạn. Hoạt động của thân, khẩu, ý nghiệp hoàn toàn tương ứng với tâm Bồ-đề.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy trụ vào tâm Bồ-đề để hành đạo Bồ-đề không bị những việc khác làm quấy nhiễu tâm mình.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, nếu tất cả các pháp hoàn toàn không sinh thì vì sao nói Đại Bồ-tát hành đạo Bồ-đề?

Đức Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, theo lời ông nói, tất cả các pháp đều không sinh nhưng ở đây sao các pháp lại không có chỗ tạo tác, không có chỗ trú nhập vì biết tất cả pháp đều không sinh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có phải chăng chư Phật đầu xuất hiện ở thế gian hay không xuất hiện ở thế gian thì pháp giới của các pháp là pháp thường trụ như vậy?

Đức Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, nhưng các hữu tình không thể hiểu rõ pháp giới của các pháp là pháp thường trụ như vậy nên luân hồi trong sinh tử chịu các khổ não. Các Đại Bồ-tát vì làm lợi ích cho họ mà hành đạo Bồ-đề. Nhờ đạo Bồ-đề mà làm cho các hữu tình hoàn toàn giải thoát các khổ sinh tử và chứng đắc Niết-bàn thường, lạc, thanh lương.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát nhờ diệu dụng đạo sinh mà chứng Bồ-đề phải không?

Đức Phật dạy:

–Không phải!

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, nhờ diệu dụng vào đạo không sinh nên đắc Bồ-đề phải không?

Đức Phật dạy:

–Không phải!

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, nhờ diệu dụng vào đạo sinh và chẳng sinh mà đạt được Bồ-đề chẳng?

Đức Phật dạy:

–Không phải!

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, nhờ diệu dụng vào đạo chẳng sinh chẳng phải không sinh mà đắc Bồ-đề chẳng?

Đức Phật dạy:

–Chẳng phải vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa:

–Bạch Thế Tôn, nếu vậy thì nhờ vào đâu mà đạt được Bồ-đề?

Đức Phật dạy Thiện Hiện:

–Bồ-đề không do đạo hay chẳng phải đạo mà đạt được. Vì sao? Vì Bồ-đề tức là đạo. Đạo tức là Bồ-đề. Cho nên không do đạo hay chẳng phải đạo mà được.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Bồ-đề tức là đạo, đạo tức là Bồ-đề, phải chăng Đại Bồ-tát đã đắc đạo Bồ-đề thì cũng phải chứng Bồ-đề? Nếu vậy thì Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác do duyên gì mà vì chư Bồ-tát nói mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp và vô lượng, vô biên Phật pháp khác để khiến cho họ tu chứng?

Đức Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, ý ông thế nào? Chẳng lẽ ông cho là Phật thật có đắc Bồ-đề sao?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, không! Vì sao? Vì Phật tức là Bồ-đề, Bồ-đề tức là Phật. Không nên cho rằng Phật thật có đắc Bồ-đề.

Đức Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Nhưng theo điều ông hỏi phải chăng Đại Bồ-tát đã đắc đạo Bồ-đề thì cũng đắc đạo Bồ-đề? Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tu đạo Bồ-đề chưa được viên mãn thì vì sao nói đã đắc Bồ-đề. Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát nếu đã viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; nếu đã viên mãn pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; nếu đã viên mãn chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; nếu đã viên mãn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; nếu đã viên mãn bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo. Nếu đã viên mãn bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; nếu đã viên mãn tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; nếu đã viên mãn pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; nếu đã viên mãn bậc Cự hỷ cho đến bậc Pháp vân; nếu đã viên mãn tất cả pháp môn

Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; nếu đã viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông; nếu đã viên mãn mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; nếu đã viên mãn ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ; nếu đã viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; nếu đã viên mãn trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; nếu đã viên mãn vô lượng, vô biên Phật pháp khác từ đây không gián đoạn thì trong một sát-na định Kim cang dụ tương ứng với diệu tuệ, vĩnh viễn đoạn trừ tất cả tập khí và tương tục của hai chướng thô trọng mà chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Đó mới gọi là Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác. Với tất cả pháp đều được đại tự tại cho đến tận đời vị lai luôn làm lợi ích cho hữu tình.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật như thế nào?

Đức Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm cho đến đời vị lai luôn làm thanh tịnh ba thô trọng thân, khẩu, ý của mình và làm thanh tịnh ba thô trọng ấy cho người thì có thể trang nghiêm thanh tịnh ở cõi Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là ba thô trọng thuộc thân, khẩu, ý của Đại Bồ-tát?

Đức Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu sát hại sinh mạng, không cho mà lấy và dục tà hạnh đó là thô trọng thuộc về thân. Nếu nói lời hư dối, lời ly gián, lời hung ác, lời tạp nhuế đó là sự thô trọng thuộc về khẩu. Nếu tham muốn, sân hận tà kiến đó là sự thô trọng về ý.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của Đại Bồ-tát mà không thanh tịnh thì cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát có tâm xan tham, tâm phạm giới, tâm tức giận, tâm biếng nhác, tâm tán loạn, tâm ác tuệ cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát có tâm xa lìa bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát có tâm xa lìa pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát có tâm xa lìa chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát có tâm xa lìa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát có tâm xa lìa bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát có tâm xa lìa tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát có tâm xa lìa pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát có tâm xa lìa bậc Cực hỷ đến bậc Pháp vân cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát có tâm xa lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát có tâm xa lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông cũng gọi là thô trọng.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát có tâm xa lìa mười lực của Như Lai, mười tám pháp Phật bất cộng cũng là thô trọng.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát có tâm xa lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát có tâm xa lìa trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát có tâm xa lìa tất cả hạnh của Đại Bồ-tát cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát có tâm xa lìa quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tham trước quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát có tướng về sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng gọi là thô trọng; có tướng về nhãn xứ cho đến ý xứ cũng gọi là thô trọng; có tướng về sắc xứ cho đến pháp xứ cũng gọi là thô trọng; có tướng về nhãn giới cho đến ý giới cũng gọi là thô trọng; có tướng về sắc giới cho đến pháp giới cũng gọi là thô trọng; có tướng về nhãn thức giới cho đến ý thức giới cũng gọi là thô trọng; có tướng về nhãn xúc cho đến ý xúc cũng gọi là thô trọng; có tướng về các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra cũng gọi là thô trọng; có tướng về địa giới cho đến thức giới cũng gọi là thô trọng; có tướng về nhân duyên cho đến tăng thượng duyên cũng gọi là thô trọng; có tướng về các pháp do duyên sinh cũng gọi là thô trọng; có tướng về vô minh cho đến lão tử cũng gọi là thô trọng; có tướng về Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng gọi là thô trọng; có tướng về pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng gọi là thô trọng; có tướng về chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng gọi là thô trọng; có tướng về Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo cũng gọi là thô trọng; có tướng về bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo cũng gọi là thô trọng; có tướng về bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng gọi là thô trọng; có tướng về tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ cũng gọi là thô trọng; có tướng về pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện cũng gọi là thô trọng; có tướng về bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai cũng gọi là thô trọng; có tướng về bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân cũng gọi là thô trọng; có tướng về tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng gọi là thô trọng; có tướng về năm loại mắt, sáu phép thần thông cũng gọi là thô trọng; có tướng về mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng gọi là thô trọng; có tướng về ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ cũng gọi là thô trọng; có tướng về pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng gọi là thô trọng; có tướng về trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng gọi là thô trọng; có tướng về quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề cũng gọi là thô trọng; có tướng về tất cả hạnh của Đại Bồ-tát cũng gọi là thô trọng; có tướng về quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng gọi là thô trọng; có tướng về phàm phu, tướng về Thanh văn, tướng về Độc giác, tướng về Bồ-tát, tướng về Như Lai cũng gọi là thô trọng; có tướng về địa ngục, tướng về bàng sinh, tướng về ngạ quỷ, tướng về người, tướng về trời, tướng về nam, tướng về nữ cũng gọi là thô trọng; có tướng về Dục giới, tướng về Sắc giới, tướng về Vô sắc giới cũng gọi là thô trọng; có tướng về pháp thiện, tướng về pháp không thiện cũng gọi là thô trọng; có tướng về pháp hữu ký, tướng về pháp vô ký cũng gọi là thô trọng; có tướng về pháp hữu lậu, tướng về

pháp vô lậu cũng gọi là thô trọng; có tướng về pháp thế gian, tướng về pháp xuất thế gian cũng gọi là thô trọng; có tướng về pháp hữu vi, tướng về pháp vô vi cũng gọi là thô trọng.

Này Thiện Hiện, tất cả vô lượng, vô biên sự chấp trước các pháp như vậy cho đến các phân biệt do hư vọng của hữu tình tạo ra thân, khẩu, ý nghiệp mà chủng loại đó không có tánh chịu đựng nổi đều gọi là thô trọng. Các Đại Bồ-tát đều nên xa lìa.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên xa lìa tất cả thô trọng như đã nói trên. Tự mình hành Bồ thí ba-la-mật-đa và dạy bảo người khác hành Bồ thí ba-la-mật-đa. Nếu các hữu tình cần thức ăn thì bố thí thức ăn; cần thức uống thì bố thí thức uống, cần xe cộ thì bố thí xe cộ, cần y phục thì bố thí y phục, theo những gì họ cần thì giúp đỡ đầy đủ, tùy thời tùy nơi mà bố thí tất cả. Mình tu hành những gì thì dạy bảo người tu hành như vậy. Bồ thí như vậy rồi đem những căn lành ấy cho các hữu tình một cách bình đẳng và cùng nhau hồi hướng làm trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật mình đang ở để mau viên mãn làm lợi lạc cho hữu tình. Đại Bồ-tát ấy tự mình hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và dạy bảo người khác cũng hành Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Làm những việc ấy rồi đem căn lành đó cho tất cả hữu tình một cách bình đẳng và cùng nhau hồi hướng làm trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật mình đang ở để mau viên mãn làm lợi lạc hữu tình.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát dùng nguyện lực của thần thông chứa đầy bảy báu thượng diệu trong thế giới ba lần ngàn để cúng dường Phật, Pháp, Tăng. Cúng dường rồi, Đại Bồ-tát hoan hỷ phát lời thệ nguyện rộng lớn như vậy: “Tôi đem tất cả những căn lành đã trồng được này cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng nhau hồi hướng làm trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật mình đang ở. Tôi sẽ làm cho cõi của tôi trang nghiêm bằng bảy báu và tất cả hữu tình tùy ý hưởng thụ các trân bảo tốt đẹp nhưng không có tham đắm.”

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát dùng nguyện lực thần thông trời vô lượng thứ kỹ nhạc vi diệu của cõi trời, cõi người để cúng dường Tam bảo và tháp Phật. Cúng dường xong, Đại Bồ-tát hoan hỷ phát lời thệ nguyện rộng lớn như vậy: “Tôi đem những căn lành đã trồng được này cho các hữu tình một cách bình đẳng và cùng nhau hồi hướng làm trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật mình đang ở khiến cho cõi của tôi thường được tấu lên những âm nhạc vi diệu như thế. Hữu tình nào được nghe thâm tâm vui mừng nhưng không tham đắm.”

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nhờ nguyện lực thần thông chứa đầy các hương hoa tốt đẹp của cõi trời, cõi người cả thế giới ba lần ngàn cúng dường Tam bảo và tháp Phật. Cúng dường xong, Đại Bồ-tát hoan hỷ phát lời thệ nguyện rộng lớn như vậy: “Tôi đem những căn lành đã trồng được này cho tất cả hữu tình một cách bình đẳng và cùng nhau hồi hướng làm trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật mình đang ở khiến cho cõi của tôi thường có các hương hoa tốt đẹp như vậy, hữu tình nào được nhận thì thân tâm vui sướng nhưng không tham đắm.”

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát dùng nguyện lực thần thông làm trăm món thức ăn uống thượng hạng cúng dường chư Phật, Độc giác, Thanh văn và các Đại Bồ-tát. Cúng dường xong, Đại Bồ-tát hoan hỷ phát lời thệ nguyện rộng lớn như vậy: “Tôi đem tất cả căn lành đã trồng được này cho các hữu tình một cách bình đẳng và cùng nhau hồi hướng làm trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật mình đang ở. Khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột khiến cho các loài hữu tình trong quốc độ của tôi đều được ăn trăm

món thức ăn uống như vậy, thâm tâm vui sướng no đủ nhưng không tham đắm.”

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát dùng nguyện lực thần thông làm các hương thơm tốt đẹp, y phục mềm mại như cõi trời, cõi người dâng lên cúng dường chư Phật, Độc giác, Thanh văn và các chúng Đại Bồ-tát, hoặc cúng dường Pháp và tháp Phật. Cúng dường xong, Đại Bồ-tát hoan hỷ phát thệ nguyện rộng lớn như vậy: “Tôi đem tất cả căn lành đã trồng được này cho các hữu tình một cách bình đẳng và cùng nhau hồi hướng làm trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật mình đang ở. Khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột khiến cho các loài hữu tình trong quốc độ của tôi sẽ được những hương thơm, y phục như vậy, tùy ý thọ hưởng nhưng không tham đắm.”

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát dùng nguyện lực thần thông làm năm cảnh diêu dục phát sinh tùy ý trong cõi trời, cõi người để cúng dường chư Phật và tháp Phật, Độc giác, Thanh văn và chúng Đại Bồ-tát, bố thí cho các hữu tình khác. Cúng dường xong, Đại Bồ-tát hoan hỷ phát thệ nguyện rộng lớn như vậy: “Tôi đem những căn lành này cho các hữu tình một cách bình đẳng và cùng nhau hồi hướng làm trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật mình đang ở. Khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột khiến cho các loài hữu tình trong quốc độ của tôi, tùy tâm ưa thích cảnh sắc, thanh, hương, vị, xúc tốt đẹp thì ứng với ý nghĩ đó mà hiện ra, vui sướng hưởng thọ nhưng không tham đắm.”

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dũng mãnh siêng năng phát thệ nguyện rộng lớn như vậy: “Tự mình trụ nơi pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh và dạy bảo người khác trụ nơi pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh.” Làm những việc như vậy rồi, Đại Bồ-tát phát nguyện: “Khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột nguyện cho tất cả loài hữu tình trong quốc độ của tôi không lìa pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh.”

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dũng mãnh, siêng năng, phát thệ nguyện như vậy: “Tự mình trụ trong chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn và dạy bảo người khác trụ trong chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.” Làm như vậy rồi, Bồ-tát phát nguyện: “Khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột nguyện cho các loài hữu tình trong quốc độ của tôi không xa lìa chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.”

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dũng mãnh tinh tấn và phát nguyện rộng lớn: “Tự mình trụ trong Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo và dạy bảo người khác cũng trụ trong Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.” Làm những việc như vậy xong, Đại Bồ-tát lại phát nguyện như vậy: “Khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, tôi nguyện cho các loài hữu tình trong quốc độ của tôi không lìa bỏ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.”

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dũng mãnh tinh tấn và phát nguyện rộng lớn như vậy: “Tự mình tu tập bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo và cũng dạy bảo người khác tu tập bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo.” Làm những việc như vậy rồi, Đại Bồ-tát lại phát nguyện: “Khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột nguyện cho các loài hữu tình trong quốc độ của tôi không lìa bỏ tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo.”

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dũng mãnh tinh tấn và phát thệ rộng lớn như vậy: “Tự mình tu tập bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng,

bốn Định vô sắc và dạy bảo người cũng tu tập bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.” Làm như vậy xong, Đại Bồ-tát lại phát nguyện: “Khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, tôi nguyện cho các loài hữu tình trong quốc độ của tôi không lìa bỏ bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.”

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dũng mãnh tinh tấn và phát nguyện rộng lớn như vậy: “Tự mình tu tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ và dạy bảo người khác tu tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ.” Làm như vậy xong, Đại Bồ-tát lại phát nguyện: “Khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, tôi nguyện cho các loài hữu tình trong quốc độ của tôi không lìa bỏ tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ.”

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dũng mãnh tinh tấn và phát nguyện rộng lớn như vậy: “Tự mình tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện và dạy bảo người khác tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện.” Làm những việc như vậy rồi, Đại Bồ-tát lại phát nguyện: “Khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, tôi nguyện cho các loài hữu tình trong quốc độ của tôi không lìa bỏ pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện.”

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dũng mãnh tinh tấn và phát nguyện rộng lớn như vậy: “Tự mình tu tập bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân và dạy bảo người khác tu tập bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân.” Làm như vậy rồi, Đại Bồ-tát lại phát nguyện: “Khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, tôi nguyện cho các loài hữu tình trong quốc độ của tôi không xa lìa bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân.”

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dũng mãnh tinh tấn phát nguyện rộng lớn như vậy: “Tự mình tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa và dạy bảo người khác tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.” Làm những việc như vậy xong, Đại Bồ-tát lại phát nguyện: “Khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, tôi nguyện các loài hữu tình trong quốc độ của tôi không lìa bỏ tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.”

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dũng mãnh tinh tấn phát nguyện rộng lớn như vậy: “Tự mình tu năm loại mắt, sáu phép thần thông và dạy bảo người khác tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.” Làm những việc như vậy rồi, Đại Bồ-tát lại phát nguyện: “Khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, tôi nguyện các loài hữu tình trong quốc độ của tôi không xả bỏ năm loại mắt, sáu phép thần thông.”

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dũng mãnh tinh tấn phát nguyện rộng lớn như vậy: “Tự mình tu tập mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và dạy bảo người khác tu mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.” Làm như vậy rồi, Đại Bồ-tát lại phát nguyện: “Khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, Tôi nguyện các loài hữu tình trong quốc độ của tôi không lìa bỏ mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.”

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dũng mãnh tinh tấn phát nguyện rộng lớn như vậy: “Tự mình tu ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ và dạy bảo người khác tu ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ.” Làm như vậy xong, Đại Bồ-tát lại phát nguyện: “Khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, tôi nguyện các loài hữu tình trong quốc độ của tôi không lìa bỏ

ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ.”

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dũng mãnh tinh tấn phát nguyện rộng lớn như vậy: “Tự mình tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả và dạy bảo người khác tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.” Làm như vậy xong, Đại Bồ-tát lại phát nguyện: “Khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, tôi nguyện các loài hữu tình trong quốc độ của tôi không lìa bỏ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.”

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dũng mãnh tinh tấn phát nguyện rộng lớn như vậy: “Tự mình tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và dạy bảo người khác tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.” Làm như vậy rồi, Đại Bồ-tát lại phát nguyện: “Khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, tôi nguyện các loài hữu tình trong quốc độ của tôi không lìa bỏ trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.”

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dũng mãnh tinh tấn phát nguyện rộng lớn như vậy: “Tự mình tu tất cả hạnh của Đại Bồ-tát và dạy bảo người tu tất cả hạnh của Đại Bồ-tát.” Làm như vậy rồi, Đại Bồ-tát lại phát nguyện: “Khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, tôi nguyện các loài hữu tình trong quốc độ của tôi không lìa bỏ tất cả hạnh của Đại Bồ-tát.”

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dũng mãnh tinh tấn phát nguyện rộng lớn như vậy: “Tự mình tu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật và dạy bảo người tu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.” Làm như vậy xong, Đại Bồ-tát lại phát nguyện: “Khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột nguyện cho các loài hữu tình trong quốc độ của tôi không lìa bỏ quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.”

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nhờ hạnh nguyện này mà có thể trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật đang ở.

Thiện Hiện nên biết, chúng Đại Bồ-tát ấy tùy theo nơi chốn và thời gian mà họ hành đạo Bồ-đề sẽ được viên mãn hạnh nguyện đã phát, tức là tùy theo bất cứ nơi nào, lúc nào cũng tinh tấn tu học. Do nhân duyên này mà tự mình có thể thành tựu tất cả pháp lành, cũng có thể khiến cho người khác dần dần thành tựu tất cả pháp lành. Tự mình có thể tu đắc tướng tốt đẹp thù thắng để trang nghiêm thân cũng có thể khiến người khác dần dần tu được tướng tốt đẹp thù thắng để trang nghiêm thân, đó là do phước đức rộng lớn bảo hộ.

Thiện Hiện nên biết, chúng Đại Bồ-tát ấy hạnh nguyện tu tập đã được viên mãn và đều được ở cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh, khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột loài hữu tình được giáo hóa cũng sinh vào cõi đó cùng nhau thọ hưởng pháp lạc Đại thừa của Tịnh độ.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát nên tu hành về việc làm trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật như vậy, bởi vì trong cõi đó không nghe nói có ba đường ác, cũng không nghe nói có các cảnh giới thuộc ác kiến, không nghe nói có độc tham, sân, si, không nghe nói có hình tướng nam nữ, không nghe nói có Thanh văn, Độc giác, không nghe nói có khổ, vô thường, những việc không vừa ý, không nghe nói có cất chứa của cải, không nghe nói có chấp ngã, ngã sở, tùy miên, kết sử, điên đảo, chấp trước, không nghe nói có an lập quả vị sai khác của hữu tình, chỉ nghe nói về những tiếng Không, Vô tướng, Vô nguyện, không sinh, không diệt, không tánh, nghĩa là tùy theo những điều ưa thích riêng biệt của hữu tình. Tất cả những vật trong ngoài ở trong rừng thường có gió

nhẹ làm va chạm vào nhau phát ra những loại âm thanh vi diệu. Trong âm thanh đó nói về tất cả pháp đều không có tự tánh, vì không có tự tánh nên nó là không, vì không nên vô tướng, vì vô tướng nên vô nguyện, vì vô nguyện nên không sinh, vì không sinh nên không diệt. Cho nên các pháp xưa nay tịch tĩnh tự tánh Niết-bàn. Như Lai xuất hiện ở đời hoặc không xuất hiện ở đời, pháp giới của các pháp là pháp thường trụ như vậy, nghĩa là tất cả pháp, không tánh, không... Trong cõi Phật đó, các loài hữu tình hoặc đêm hoặc ngày, hoặc đi, đứng, nằm, ngồi thường nghe những âm thanh diệu pháp như vậy.

Thiện Hiện nên biết, chúng Đại Bồ-tát đó đều trụ ở vào cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong mười phương đều khen ngợi danh hiệu của các vị Phật ấy. Nếu hữu tình nào nghe danh hiệu của chư Phật như vậy thì nhất định đối với quả vị Giác ngộ cao tột được đắc không thoái chuyển.

Thiện Hiện nên biết, chúng Đại Bồ-tát ấy đều trụ ở cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột tuyên nói với chánh pháp cho các hữu tình. Hữu tình nào nghe rồi nhất định không còn nghi ngờ. Nghĩa là đó là pháp, đó là phi pháp. Vì sao? Vì các hữu tình đó thấu đạt tất cả pháp đều là chân như, pháp giới, pháp tánh... tất cả là chánh pháp không phải phi pháp. Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát ấy đều có thể trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật như vậy.

Lại nữa này Thiện Hiện, chúng Đại Bồ-tát có vị do hóa sinh mà căn lành chưa đầy đủ, chưa trồng các căn lành với chư Phật, Bồ-tát, Độc giác và Thanh văn vì bị các bạn ác khống chế. Vì xa lìa bạn lành nên không nghe chánh pháp, thường bị chấp trước vào những loại ngã kiến, hữu tình kiến và các cảnh giới kiến chấp, rơi vào hai kiến chấp đoạn kiến và thường kiến. Các hữu tình đó tự phát sinh tà chấp và thường dạy bảo người khác phát sinh tà kiến. Chẳng phải Tam bảo mà tưởng Tam bảo, ở trong Tam bảo mà cho là chẳng phải Tam bảo, chê bai chánh pháp, khen ngợi tà pháp. Do nhân duyên ấy sau khi qua đời堕 vào các đường ác chịu khổ sở. Các Đại Bồ-tát đều ở vào cõi của mình, khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột rồi, thấy các hữu tình kia chìm đắm trong sinh tử bị vô lượng khổ, dùng lực thần thông và phương tiện để giáo hóa khiến cho chúng xả bỏ ác kiến mà sống trong chánh kiến, ra khỏi đường ác được sinh vào cõi người. Sinh vào cõi người rồi lại dùng phương tiện thần thông giáo hóa khiến chúng trụ trong Chánh định tụ, nhờ như vậy mà hoàn toàn không bị堕 vào đường ác. Lại khuyên họ tu tập hạnh nguyện thù thắng để sau khi qua đời được sinh về cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh, thọ hưởng pháp lạc Đại thừa của Tịnh độ.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát đều có thể ở cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh. Nhờ được ở cõi trang nghiêm thanh tịnh mà các hữu tình ấy đối với các pháp không có nghi ngờ. Nói đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian, đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu, đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi, tất cả những phân biệt nghi ngờ hoàn toàn không sinh. Do nhân duyên này mà các loài hữu tình ấy nhất định chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, đó là tướng công đức của cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh.

